

Bản án số: 105/2021/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh; Ông Nguyễn Văn Hoi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy -Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên **Hoàng Hùng C**, sinh năm: 1987.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn O, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thùy D, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Xóm M, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

2. Ông Cam Văn H, sinh năm: 1965.

Nơi cư trú: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

3. Chị Dương Thị L, sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường P, TP.S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Xóm X 4, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Đàm Văn H, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Xóm K, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Bà Đào Thị M, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Tổ H, TT.H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, Hoàng Hùng C, sinh năm 1987, trú tại: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến chơi nhà bạn là Nguyễn Thái S, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 3, Thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi C ngủ dậy tại nhà S thì đi bộ một mình ra chợ U gần đó ngồi ăn chè và quan sát thấy có nhiều xe mô tô ở khu vực nhà xe của chợ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi ăn chè xong, quan sát không có người nên C đi vào khu vực nhà để xe của chợ lấy từ trong túi áo ra một chiếc chìa khóa điện xe mô tô mà C đã chuẩn bị từ trước rồi cắm vào ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc BKS 20M4-2210 của chị Vũ Thị H rồi vặn theo chiều kim đồng hồ thì thấy đèn báo sáng, C lại rút chìa khóa xe ra và đi vào nhà vệ sinh của chợ gần đó để tiếp tục quan sát, khi thấy không có người, C quay lại nhà để xe lấy một chiếc mũ bảo hiểm màu vàng của chị Dương Thị L đang treo trên xe mô tô cạnh đó, C đội mũ lên đầu và sử dụng chiếc chìa khóa lúc trước mở khóa điện xe của chị H rồi nổ máy điều khiển đi qua cổng phụ của chợ ra đường Quốc Lộ 37 rồi đi sang xóm K, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên bán xe và mũ bảo hiểm cho anh Nguyễn Văn T (tên thường gọi là Khang L), sinh năm 1974, trú tại Tổ 1, phường P, Tp. S, tỉnh Thái Nguyên với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán xe được C dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc xe mô tô nêu trên, anh T dùng làm phương tiện đi lại đến khoảng giữa tháng 3 năm 2021 thì bán lại xe cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại xóm X 4, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên với giá 3.000.000 đồng. Đến ngày 25/3/2021, anh H đã giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện P.

Ngoài ra, Hoàng Hùng C còn khai nhận ngày 08/3/2021, C một mình đi bộ từ nhà ra đập Trại Gạo cùng thuộc xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để gặp ông Nguyễn Hiếu T là cậu của C đang trông coi cá ở đây với mục đích vay tiền nhưng ông T không có mặt tại lán trông cá. Tại khu vực gần lán trông cá C quan sát không có người nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu gắn biển BKS 20M3-9873 vẫn cắm chìa khóa điện trên xe là tài sản của ông Cam Văn H cũng là bảo vệ tại đập Trại Gạo lúc đó đang đi tuần tra xung quanh đập cùng với ông T. Tiếp đó C lén lút ngồi lên xe, mở khóa điện khởi động xe và điều khiển đi

ra đường Quốc lộ 37, trên đường đi C đã tháo biển kiểm soát của xe vớt đi nhưng C không nhớ rõ địa điểm đã vớt ở đâu. Sau đó, C đi thẳng đến nhà của anh Đàm Văn H, sinh năm 1988, trú tại xóm K, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên bán cho anh H chiếc xe mô tô trên với giá 1.500.000 đồng, anh H chưa có đủ tiền nên mới chỉ trả cho C 700.000 đồng và C đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 23/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu định giá đối với chiếc xe mô tô BKS 20M4-2210 của chị Vũ Thị H. Ngày 25/3/2021 sau khi thu giữ được chiếc xe nêu trên, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P đã tiến hành định giá và kết luận giá trị chiếc xe là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 29/3/2021, Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu của ông Cam Văn H và 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS của chị Dương Thị L. Cùng ngày Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P đã tiến hành định giá và kết luận giá trị chiếc xe là 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng), giá trị chiếc mũ bảo hiểm là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Hùng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-PB ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố Hoàng Hùng C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hùng C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Hùng C từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc BKS 20M4-2210, số khung Y144896, số máy 5C63-144896 đã qua sử dụng của Vũ Thị H; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, không gắn biển kiểm soát, số khung Y046817, số máy A08E-1056539 đã qua sử dụng của Cam Văn H và 01(một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS màu vàng đen, mũ nửa đầu có kính đã qua sử dụng của chị Dương

Thị L. Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định trả lại cho các bị hại để quản lý, sử dụng nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình xét xử bị hại chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo Hoàng Hùng C phải bồi thường số tiền là 3.000.000đồng; ông Cam Văn H và chị Dương Thị L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Lần 1. Ngày 03/02/2021 tại khu vực nhà để xe của chợ U thuộc Tổ 3, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Hoàng Hùng C đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc BKS: 20M4-2210 của chị Vũ Thị H, trị giá 6.500.000 đồng và một chiếc mũ bảo hiểm của chị Dương Thị L, trị giá 50.000 đồng để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua chất ma túy sử dụng.

Lần 2. Ngày 08/3/2021, tại khu vực lán trồng cá đập Trại gạo thuộc xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Hoàng Hùng C lại tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu gắn biển BKS 20M3-9873 của ông Cam Văn H, trị giá 7.200.000 đồng để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Hoàng Hùng C có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy ở địa phương; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo trong vụ án: Nguyên nhân dẫn đến phạm tội Hội đồng xét xử xác định do bị cáo nghiện ma túy không chịu lao động để tạo ra thu nhập nên đã nảy sinh trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo do nghiện ma túy không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Hùng C với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc BKS 20M4-2210, số khung Y144896, số máy 5C63-144896 đã qua sử dụng của Vũ Thị H; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, không gắn biển kiểm soát, số khung Y046817, số máy A08E-1056539 đã qua sử dụng của Cam Văn H và 01(một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS màu vàng đen, mũ nửa đầu có kính đã qua sử dụng của chị Dương Thị L. Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định trả lại cho các bị hại để quản lý, sử dụng nên không xem xét.

- Đối với số tiền 1.700.000đồng là do bị cáo Cường bán xe mô tô cho anh Nguyễn Văn T và anh Đàm Văn H mà có, anh T và anh H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Hội đồng xét xử xác định đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình xét xử bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Hoàng Hùng C phải bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng; Các bị hại ông Cam Văn H và chị Dương Thị L không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

[10] Trong vụ án này, đối với hành vi của anh Nguyễn Văn T, anh Đàm Văn H và anh Nguyễn Văn H khi thực hiện giao dịch mua bán xe mô tô do bị cáo trộm cắp mà có được, bản thân những người này không biết nguồn gốc tài sản do C trộm cắp nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[11]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt về cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Tuy nhiên, việc đại diện Viện kiểm sát không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, và không đưa ra nhận định, căn cứ pháp luật là thiếu sót. Hội đồng xét xử xác định bị cáo đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

Trong vụ án này, bị cáo C phải chịu một tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Nếu căn cứ vào hướng dẫn tại Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TAND Tối cao thì hành vi của bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, ngày 24/4/2018 TAND Tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01/2018/HĐTP hướng dẫn về Tha tù trước thời hạn có điều kiện. Trong Nghị quyết này có hướng dẫn nhận thức về khái niệm “Phạm tội lần đầu”, theo quan điểm của Hội đồng xét xử thì hướng dẫn này đã làm rõ nhận thức về các hiệu khi áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 2 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khái niệm và các điều kiện để được coi là phạm tội lần đầu theo quy định tại Nghị quyết 01/2018/HĐTP có giá trị pháp lý và có lợi hơn so với hướng dẫn tại Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 136; Điều 326 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hùng C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Hoàng Hùng C **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2021.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Hùng C với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo phải nộp lại 1.700.000 đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung